

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST

Ngày: 15 - 08 - 2018

V/v: Tranh chấp “Thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**
2. Ông **Nguyễn Ngọc Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Bá Nhịn** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, ngày 15 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2016/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2016 về việc tranh chấp thừa kế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông **Cao Phi Hùng (Mỹ)**, sinh năm 1968; trú tại: 514A tổ 35 ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

2. Bà **Cao Thị Nga**, sinh năm 1970; trú tại: ấp Thị Tứ Vàm Xáng, Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: bà **Nguyễn Sỹ Kim** - Văn phòng luật sư **Nguyễn Sỹ Kim** (theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2015) - Có mặt.

Bị đơn: 1. Bà **Đặng Thị Nguyệt**, sinh năm 1982 - Có mặt.

2. Bà **Trần Thị Xe**, sinh năm 1953 - Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền là bà Đặng Thị Nguyệt (theo văn bản ủy quyền ngày 07/05/2018).

Cùng trú tại: số 515, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Xe là: Luật sư Nguyễn Thanh Cần - Công ty luật Bình An - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Cao Thị Năm**, sinh năm 1945; trú tại: ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

2. Ông **Đặng Quốc Khánh**, sinh năm 1998; trú tại: ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho bà Năm và ông Khánh là bà Nguyễn Sỹ Kim - Văn phòng luật sư Nguyễn Sỹ Kim (theo văn bản ủy quyền ngày 06/06/2018) - Có mặt.

3. Bà **Nguyễn Thùy My**, sinh năm 1960; nơi cư trú: số 379 AC2, đường số 5, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

4. Ông **Ngô Trọng Phú**, sinh năm 1974; trú tại: ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

5. Ông **Vũ Thành Nam**, sinh năm 1975; trú tại: ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Kiêm Khoa**, sinh năm 1948; nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

3. Ông **Lê Phước Dũng**, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

4. Ông **Lê Phước Nghĩa**, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp Nhơn Lộc 1, TT Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

5. Ông **Lê Phước Duyệt**, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn - luật sư Nguyễn Sỹ Kim trình bày: Cha mẹ ông Hùng và bà Nga là ông Đặng Thành Thắm (mất ngày 12/02/2015) và bà Cao Thị Năm kết hôn với nhau vào năm 1967. Ông Thắm và bà Năm có 02 người con chung là ông Cao Phi Hùng và bà Cao Thị Nga. Ông Thắm và bà Năm chung sống với nhau từ năm 1967 đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Thắm có người phụ nữ khác. Nên bà Năm bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ sinh sống từ năm 1994. Ông Hùng và bà Nga từ nhỏ đến lớn đều chung sống với cha mẹ. Khi bà Năm về xã Nhơn Nghĩa sống thì ông Hùng và bà Nga không đi theo mà ở lại chung sống với bà nội và cha.

Trong quá trình chung sống, ông Thắm và bà Năm có cùng tạo dựng được khối tài sản là phần đất có diện tích 4.598 m² gồm thửa 259 tờ bản đồ số 8 có diện tích 2.400 m² và thửa 262 có diện tích 2.198 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993 và hai căn nhà trên đất. Đến ngày 12/02/2015, ông Thắm qua đời thì ông Hùng và bà Nga phát hiện ông Thắm đã tách phần đất diện tích 648 m² trong khối tài sản trên cho bà Trần Thị Xe, bà Đặng Thị Nguyệt đứng tên và phần đất có diện tích 2.173 m² cho bà Đặng Thị Nguyệt và ông Vũ Thành Nam đứng tên (phần đất này bà Nguyệt và ông Nam đã chuyển nhượng lại cho ông Ngô Trọng Phủ). Bà Xe là vợ sau của ông Thắm, bà Nguyệt là con nuôi của ông Thắm và bà Xe, ông Nam là chồng của bà Nguyệt. Ông Hùng và bà Nga yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật khối tài sản mà cha mẹ ông bà đã tạo lập trong quá trình sống chung là hai căn nhà và phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 4.450 m² bao gồm các thửa:

1. Thửa 186 (thửa cũ là 262 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Thắm), tờ bản đồ số 09, diện tích 2.173 m², loại đất CLN nay thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03406 đứng tên ông Ngô Trọng Phủ.

2. Thửa 354 (tách 248; thửa cũ là 258) , tờ bản đồ số 09, diện tích 648 m², loại đất CLN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00033 do UBND huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/12/2007 đứng tên bà Trần Thị Xe và Đặng Thị Nguyệt (có một nhà trên đất do bà Đặng Thị Nguyệt đang quản lý).

3. Thửa 284 (thửa cũ là 259), tờ bản đồ số 09, diện tích là 1.629 m², loại đất CLN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 đứng tên ông Đặng Thành Thắm (có một nhà trên đất do bà Trần Thị Xe đang quản lý) do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993.

Ông Hùng và bà Nga yêu cầu được nhận thừa kế là đất, vì ông Hùng hiện nay không có đất ở đang phải ở nhờ trên đất của bà con, hai phần đất liền kề, thuộc thửa 259 cũ (nay là thửa 284). Ngoài ra, ông Hùng còn yêu cầu được nhận căn nhà có diện tích 89 m² nằm trên thửa 284 do bà Xe đang quản lý để thờ cúng ông bà vì ông Hùng là con trai duy nhất.

Phía bị đơn – Đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị Xe – bà Đặng Thị Nguyệt trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của các nguyên đơn. Mẹ bà là bà Trần Thị Xe và cha bà là ông Đặng Thành Thắm (mất ngày 12/02/2015) chung sống với nhau từ năm 1975, trước tiếp thu 15 ngày; đến ngày 19/9/1994 thì ông Thắm và bà Xe đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cha mẹ bà là vợ chồng hợp pháp. Do bà Xe không thể có con nên nhận bà là con nuôi từ khi bà mới lọt lòng, có làm giấy khai sinh theo quy định. Nay bà Năm, ông Hùng và bà Nga yêu cầu chia kế thì bà Xe cũng đồng ý nhưng chỉ chia phần đất đứng tên ông Đặng Thành Thắm, thuộc thửa 284 (tách 284), tờ bản đồ số 09, diện tích trên giấy là 1.760 m² theo đo đạc thực tế là 1.629 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993, bà Xe chỉ thống nhất chia đất không đồng ý chia nhà. Về hàng thừa

kế, bà Xe thừa nhận ông Hùng và bà Nga là con của ông Thắm nên sẽ chia thừa kế cho ông Hùng và bà Nga. Còn về phần bà Năm, bà Năm và ông Thắm đã không còn là vợ chồng từ trước năm 1975; bà Năm sau khi chia tay với ông Thắm đã có chồng và con khác nên bà không đồng ý chia thừa kế cho bà Năm. Bà Xe yêu cầu quy giá trị các kỷ phần thừa kế ra giá trị tiền, bà Xe sẽ nhận toàn bộ đất và thối lại giá trị tiền cho bà Nga và ông Hùng.

Còn về phần đất mà ông Thắm đã hứa cho cháu nội là Đặng Quốc Khánh, diện tích đất là 120 m² (dài 20 mét ngang 6 mét) thì nay cũng đồng ý cho ông Khánh. Nhưng hiện nay tại vị trí đất mà trước đây hứa cho là thửa tại 354 có mộ của ông Thắm nên không đảm bảo diện tích trên, bà Xe có hai giải pháp như sau: Hoặc là sẽ di dời mộ ông Thắm đi chỗ khác hoặc tại thửa 354 (thửa cũ 258) bà Xe sẽ cắt một phần đất chỗ khác đủ 120 m² cho ông Khánh. Nhưng bà chỉ tách đất cho ông Khánh tại thửa 354 như lời ông Thắm đã hứa chứ không tách đất tại các thửa khác.

Về phần cây trồng trên đất, bà Xe không có yêu cầu bồi thường gì. Nếu trong phần đất tách ra cho ông Khánh có cây trồng thì cho luôn ông Khánh. Còn đối với những người khác thì nếu dính cây nào sẽ đốn cây đó.

- **Phía bị đơn - Phần trình bày của bà Nguyệt:** Do bà Xe không thể có con nên vào năm 1982, ông Thắm và bà Xe đã nhận nuôi bà từ khi bà mới được 10 ngày tuổi, ông Thắm và bà Xe đã đi làm giấy khai sinh cho bà theo quy định pháp luật. Từ khi được nhận nuôi đến nay, bà Nguyệt đều sống chung với ông Thắm và bà Xe tại ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Lúc nhỏ, bà thường đi chợ chung với cha tôi cũng thường gặp bà Năm đi chợ, cũng chào hỏi bình thường. Ông Hùng (Mỹ) và bà Nga sống chung với bà Năm bên xã Nhơn Nghĩa từ nhỏ. Đến năm 25 tuổi, ông Hùng mới về bên Mỹ Khánh sống chung với bà nội, cô chín là Nguyễn Thị Hạnh và lấy vợ. Thống nhất với ý kiến của bà Xe. Đồng ý chia thừa kế nhưng chỉ chia phần đất đứng tên cha bà là ông Đặng Thành Thắm, thuộc thửa 284 (thửa cũ 259) diện tích theo đo đạc thực tế là 1.629 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993. Bà không đồng ý chia thừa kế cho bà Năm, còn ông Hùng và bà Nga là con của ông Thắm nên bà đồng ý chia thừa kế đất. Còn về phần nhà bà cũng không đồng ý chia. Thống nhất ý kiến về phần giải quyết cây trồng trên đất của bà Xe.

Nhà tại thửa 284 mà bà Trần Thị Xe đang ở cất ngày 26/9/2011. Nhà là do ông Đặng Thành Thắm và bà Trần Thị Xe bỏ tiền ra cất. Thời điểm bấy giờ nhà xây với giá là 60.000.000 đồng. Từ lúc xây đến giờ không sửa chữa thay đổi gì cả. Nhà tại thửa đất 354 cất tháng 11/2003, hiện nay bà Nguyệt đang ở cùng chồng con, nguồn gốc tiền để cất nhà là 01 phần tiền của cha mẹ bà; một phần là của bà Nguyệt, bà bỏ ra số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó đến khoảng năm 2010, có sửa chữa nhà sau khoảng 10.000.000 đồng thì bà Nguyệt bỏ ra 5.000.000 đồng còn cha mẹ bà bỏ ra 5.000.000 đồng, tổng cộng bà đã bỏ ra 20.000.000 đồng.

Sinh thời cha bà là ông Thắm có cho bà và chồng bà 01 phần đất phần đất có diện tích 2.173 m², và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03287 ngày 29/10/2015. Đây là phần đất bà sở hữu hợp pháp. Nên bà không đồng ý nhập vào khối tài sản chung như lời các nguyên đơn yêu cầu.

Về phần đất mà ông Thắm đã hứa cho cháu nội là Đặng Quốc Khánh, diện tích đất là 120 m², thì nay cũng đồng ý cho ông Khánh. Sau khi chia thừa kế xong bà sẽ lấy phần đất mà bà nhận được để chia cho ông Khánh theo đúng diện tích trong Giấy thỏa thuận “V/v chuyển quyền sử dụng đất” ngày 25/11/2007 là 120 m², ngang 6 mét dài 20 mét.

*** Phần trình bày người liên quan:**

Đại diện theo ủy quyền của bà Năm – luật sư Nguyễn Sỹ Kim trình bày:
Bà Cao Thị Năm và ông Đặng Thành Thắm (chết ngày 12/2/2015) kết hôn năm 1967. Khi mới kết ông Thắm và bà Năm sống ở xã Nhơn Nghĩa vì lúc đó ông Thắm hoạt động cách mạng. Đến năm 1972, cha ông Thắm mất thì mẹ ông Thắm mới kêu ông Thắm và bà Năm về ở chung tại ấp Mỹ Ái (nay là ấp Mỹ Nhơn), xã Mỹ Khánh. Bà và ông Thắm có hai người con chung là Cao Phi Hùng và Cao Thị Nga, do ông Thắm làm cách mạng nên các con đều khai sinh theo họ của bà Năm. Bà và ông Thắm cùng các con sống tại ấp Mỹ Nhơn từ năm 1972 đến năm 1994. Sau đó, bà Năm và ông Thắm phát sinh mâu thuẫn. Năm 1994, bà Năm bỏ về nhà mẹ ở xã Nhơn Nghĩa sống ly thân với ông Thắm. Sau khi sống ly thân với ông Thắm từ năm 1994, bà Cao Thị Năm không tái giá nên không có thêm bất kỳ người con ruột nào. Bà Cao Thị Năm khẳng định bà chỉ có 01 đời chồng là Đặng Thành Thắm và hai người con ruột là Cao Phi Hùng và Cao Thị Thúy là con của người bà con (họ hàng bên ngoại), hai người này bà Năm xem như là con nuôi nên gọi bà Năm là mẹ, ngoài hai người con nuôi này, bà Năm cũng không có thêm bất kỳ người con nuôi nào khác. Trong thời gian ông Thắm và bà Năm chung sống thì mẹ ông Thắm có cho vợ chồng bà một phần đất vườn diện tích 4.598 m² gồm thửa 259 có diện tích 2.400 m² (loại đất LNK) và thửa 262 có diện tích 2.198 m² (loại đất 2L) và hai căn nhà trên đất thuộc tờ bản đồ số 8 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993 đứng tên ông Đặng Thành Thắm. Đất tọa lạc tại ấp Mỹ Ái (nay là ấp Mỹ Nhơn), xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Sau khi ông Thắm chết, bà Năm phát hiện ông Thắm đã tách đất là phần tài sản chung của ông bà cho vợ sau là bà Xe và con nuôi của ông Thắm là bà Nguyệt mà không có ý kiến của bà. Bà Năm yêu cầu chia thừa kế phần tài sản chung của bà Năm và ông Thắm, cụ thể là bà Năm nhận ½ diện tích đất 4.450 m² và một kỷ phần thừa kế từ di sản của ông Thắm chia theo pháp luật. Bà yêu cầu chia thừa kế là đất, không tranh chấp nhà.

Đại diện theo ủy quyền của ông Khánh – luật sư Nguyễn Sỹ Kim: Ông Khánh yêu cầu được nhận nền nhà có diện tích 120 m², ngang 6 mét dài 20 mét như thỏa thuận trong Giấy thỏa thuận “V/v chuyển quyền sử dụng đất” ngày 25/11/2007. Ông Khánh yêu cầu được nhận đất ở vị trí ngay cạnh vị trí đất mà

ông Hùng được nhận khi chia thừa kế vì muốn cha con liền một dải cho dễ sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Khánh yêu cầu nhận đất ngay vị trí như trong giấy thỏa thuận và bao gồm luôn ngôi mộ. Giữ nguyên vị trí ngôi mộ, không cần di dời đi đâu.

Ông Nam: thống nhất với phần trình bày của bà Nguyệt và bà Xe.

Ông Phủ: phần đất thửa 186 (thửa cũ là 262 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Thắm) diện tích 2.173 m² nay thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03406 là do ông nhận chuyển nhượng hợp pháp của bà Nguyệt và ông Nam. Ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 11/12/2015. Hiện nay phần đất này đã thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông và ông không có yêu cầu gì.

Bà My: Vào năm 2005, ông Thắm có tách cho bà My phần đất có diện tích 640 m² tại thửa 259 loại đất CLN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 đứng tên ông Đặng Thành Thắm do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993 là do mẹ của bà và ông Thắm là bà Huỳnh Thị Diệp (đã chết) có cho ông Đặng Thành Thắm một phần đất để cất nhà nhưng lúc cho thì ông Thắm đã cất nhà trước rồi. Do là anh em trong nhà nên bà My đồng ý đổi đất với ông Thắm để thuận tiện cho ông Thắm làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và canh tác chứ không có mua bán chuyển nhượng gì. Việc chia thừa kế giữa nguyên đơn và bị đơn bà không có ý kiến gì.

Các đương sự đều thống nhất với kết quả đo đạc, định giá ngày 26/02/2016 của Hội đồng đo đạc định giá.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: quyền sử dụng đất của ông Đặng Thành Thắm do bà Trần Thị Xe đăng ký kê khai năm 1991, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993. Ông Thắm có 02 đời vợ nhưng quyền sử dụng đất là tài sản chung của ông Thắm và bà Trần Thị Xe. Tài sản của ông Thắm còn lại cái gì thì chia cái đó. Đối với hai căn nhà, từ khi xây dựng đến nay hoàn toàn do phía bị đơn và ông Thắm góp tiền và công sức, nguyên đơn không có đóng góp gì nên không có quyền yêu cầu chia. Theo tài liệu chứng cứ thì đề nghị chia thừa kế phần đất thửa 284 (thửa cũ là 259), tờ bản đồ số 09, diện tích là 1.629 m², loại đất CLN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 đứng tên ông Đặng Thành Thắm (có một căn nhà trên đất do bà Trần Thị Xe đang quản lý) do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993 cho ông Hùng, bà Nga, bà Nguyệt và bà Xe.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thắm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng nhưng vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất là tài sản được phát sinh trong thời kỳ vợ chồng của ông Thắm và bà Xe. Phần đất mà ông Thắm đã lập hợp đồng tặng cho, hợp đồng chuyển nhượng cho bà Nguyệt, bà Xe và ông Thắm là hoàn toàn hợp pháp nên hiện nay ông Thắm chỉ đứng tên quyền sử dụng đất thửa 284 (thửa

cũ là 259), tờ bản đồ số 09, diện tích là 1.629 m², loại đất CLN giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 đứng tên ông Đặng Thành Thắm (có một căn nhà trên đất do bà Trần Thị Xe đang quản lý) do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993 và hai căn nhà ông Thắm cùng bà Xe xây dựng khi còn sống. Do đây là tài sản chung của vợ chồng nên ông Thắm và bà Xe mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung tương đương $\frac{1}{2}$ diện tích là 1.629 m² là 814.5 m² và $\frac{1}{2}$ giá trị hai căn nhà sau khi đã trừ phần tiền bà Nguyệt đóng góp vô xây dựng nhà. Về hàng thừa kế: xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắm là: bà Năm, bà Xe, bà Nguyệt, bà Nga và ông Hùng. Về phân chia kỷ phần do bà Xe, bà Nguyệt có công chăm sóc, tổ chức tang lễ cho ông Thắm và sau khi ông Thắm mất thì bà Nguyệt và bà Xe cũng là người trực tiếp thờ cúng ông Thắm. Vì vậy di sản của ông Thắm phải được chia thành 07 phần, trong đó bà Nguyệt và bà Xe mỗi người được hưởng thêm 01 phần do có công sức đóng góp, gìn giữ, chăm sóc và thờ cúng. Hiện tại 02 căn nhà do bà Nguyệt và bà Xe đang quản lý sử dụng, giá trị hai căn nhà không lớn, thuận lợi cho việc tổ chức thi hành án và để ổn định chỗ ở cho bà Nguyệt, bà Xe thì bà Nguyệt và bà Xe có trách nhiệm hoàn lại giá trị tương đương cho các thừa kế khác là phù hợp.

Xét yêu cầu độc lập của bà Năm: yêu cầu chia thừa kế của bà Năm là hợp lý. Tuy nhiên, do toàn bộ tài sản được xác định là tài sản chung của ông Đặng Thành Thắm và bà Trần Thị Xe nên yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất; $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất còn lại chia thừa kế theo quy định của pháp luật là có cơ sở để chấp nhận một phần.

Xét yêu cầu của ông Đặng Quốc Khánh: theo giấy thỏa thuận “Về việc chuyển quyền sử dụng đất” ngày 25/11/2007 có chính quyền địa phương xác thực ngày 16/12/2007 ông Thắm, bà Nguyệt, bà Xe có hứa cho ông Khánh diện tích 120 m² tại thửa 258. Bà Nguyệt và bà Xe cũng đồng ý tách đất theo thỏa thuận. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên công nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Cao Thị Năm; ghi nhận sự tự nguyện của bà Xe, bà Nguyệt đối với ông Đặng Quốc Khánh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa các nguyên đơn Cao Phi Hùng và Cao Thị Nga yêu cầu chia thừa kế phần đất phần đất có diện tích 4.450 m² bao gồm các thửa 186 (thửa cũ là 262 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Thắm) diện tích 2.173 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03406 đứng tên ông Ngô Trọng Phủ; thửa 354 (tách 248; thửa cũ là 258) diện tích 648 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00033 đứng tên bà Trần Thị Xe và Trần Thị Nguyệt; thửa 284 (thửa cũ là 259) diện tích là 1.629 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993 đứng

tên ông Đặng Thành Thắm. Đất tọa lạc tại ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Ông Đặng Thành Thắm chết ngày 12/02/2015 không để lại di chúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp thừa kế”. Các bị đơn đều cư trú tại ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Do đó theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Năm và Đặng Quốc Khánh có đơn yêu cầu độc lập và có đóng tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[3] *Xét về quan hệ thừa kế và hàng thừa kế:*

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông Thắm và bà Năm: Theo bản tự khai của bà Cao Thị Năm và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị Năm thì ông Thắm (chết ngày 12/02/2015) và bà Năm chung sống với nhau từ năm 1967 (có tổ chức lễ cưới) đến năm 1994 hai người mới bắt đầu sống ly thân. Các đương sự đều thừa nhận bà Năm là vợ trước của ông Thắm. Ông Thắm và bà Năm có thời gian chung sống, có con chung áp dụng theo khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì ông Thắm và bà Năm là hôn nhân thực tế nên bà Năm thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắm.

[3.2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông Thắm và bà Xe: Theo lời khai của bà Trần Thị Xe, bà và ông Đặng Thành Thắm đã chung sống với nhau từ năm 1975 và vợ chồng bà đã làm giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1994 như vậy theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì bà và ông Thắm là vợ chồng hợp pháp. Nên theo quy định về thừa kế, bà Xe thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Các đương sự đều thống nhất ông Thắm có hai người con ruột là ông Cao Phi Hùng, bà Cao Thị Nga và một người con gái nuôi là bà Đặng Thị Nguyệt.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Thành Thắm bao gồm: bà Cao Thị Năm, bà Trần Thị Xe, ông Cao Phi Hùng, bà Cao Thị Nga và bà Đặng Thị Nguyệt theo quy định tại Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn là có cơ sở.

[4] *Xét về di sản thừa kế:* Các đương sự đều thống nhất nguồn gốc đất là do cha mẹ của ông Đặng Thành Thắm cho ông Thắm. Ông Thắm đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 ngày 15/11/1993; phần đất thuộc tờ bản đồ số 8, có diện tích 4.598 m² gồm thửa 259 có diện tích 2.400 m² và thửa 262 có diện tích 2.198 m². Bà Năm khai rằng sau khi ly thân với ông Thắm, bà ở vậy nuôi các con và không có thêm bất cứ đời chồng nào. Tuy nhiên theo các tài liệu mà Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thu thập được đã chứng minh lời khai của bà Năm là gian dối, không đúng sự thật. Tại tàng thư hộ tịch của Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ có lưu “bản khai nhân khẩu của bà Cao Thị Năm ngày

26/02/1977”, “phiếu thu thập thông tin dân cư ngày 10/7/2014” trong đó bà Cao Thị Năm đều thống nhất khai chồng bà là ông Lê Văn Sang. Trong “bản khai nhân khẩu của bà Cao Thị Năm ngày 26/02/1977” bà còn khai chồng là ông Lê Văn Sang đang cải tạo tại Kinh Năm. Ngoài ra tại tàng thư hộ tịch của Công an huyện Phong Điền, Tòa án còn thu thập được “Phiếu thu thập thông tin dân cư” của ông Lê Cao Phú sinh năm 1975 và “Bản khai nhân khẩu” của bà Cao Thị Thúy sinh năm 1978. Cả ông Phú và bà Thúy đều khai cha là ông Lê Văn Sang và mẹ là bà Cao Thị Năm. Điều đó phù hợp với lời khai của bà Trần Thị Xe là bà Năm đã có người chồng khác là ông Lê Văn Sang chứ không phải như bà trình bày chung sống với ông Đặng Thành Thắm đến năm 1994. Các thông tin trên đều phù hợp với biên bản xác minh mà Tòa án đã xác minh tại ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và phù hợp với lời khai của bà Trần Thị Xe. Mặt khác, bà Xe khai bà đã chung sống với ông Thắm trước tiếp thu 15 ngày, điều này đã được hàng xóm láng giềng tại địa phương xác nhận tại Tờ tường trình ngày 15/11/2017. Tại giấy khai sinh của bà Đặng Thị Nguyệt do ông Đặng Thành Thắm đứng khai có ghi ngày đăng ký là ngày 28/10/1982. Vậy chứng minh rằng, tuy bà Năm và ông Thắm có thời gian chung sống với nhau, có con chung nhưng bà Năm đã không còn là vợ của ông Thắm ít nhất là từ năm 1975. Bà và ông Thắm đã tự nguyện chia tay, cả hai đều có gia đình khác. Quyền sử dụng đất số 00609 phần đất có diện tích 4.598 m² gồm thửa 259 có diện tích 2.400 m² và thửa 262 có diện tích 2.198 m² thuộc tờ bản đồ số 8 được UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/11/1993, do bà Trần Thị Xe đăng ký kê khai năm 1991. Như vậy đây là phần tài sản phát sinh trong thời kỳ vợ chồng giữa ông Thắm và bà Xe. Tuy các đương sự đều thống nhất là có nguồn gốc do cha mẹ ông Thắm cho ông Thắm nhưng trong hồ sơ cấp đất không có văn bản nào ghi đây là tặng cho riêng ông Thắm nên đây là khối tài sản chung của vợ chồng ông Thắm và bà Xe.

Vào ngày 20/11/2007, ông Thắm đã làm hợp đồng tặng cho 01 phần khối tài sản trên là 764 m² đất cho bà Trần Thị Xe và bà Đặng Thị Nguyệt (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00033 theo đo đạc thực tế là 648 m²). Vào ngày 22/12/2005, ông Thắm đã làm hợp đồng chuyển nhượng 01 phần khối tài sản trên cho con gái là bà Đặng Thị Nguyệt và con rể là Vũ Thành Nam (đã được UBND huyện Phong Điền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03406 ngày 29/10/2015 phần đất thuộc tờ bản đồ số 9, thửa 186, có diện tích 2.198 m² (theo đo đạc thực tế 2.173 m²) loại đất trồng cây lâu năm. Xét thấy, tại thời điểm ông Thắm ký kết các hợp đồng tặng cho đất cho bà Nguyệt, ông Nam và bà Xe tinh thần ông Thắm còn minh mẫn và bà Xe là người đồng sở hữu cũng không có ý kiến phản đối gì. Việc tặng cho, chuyển nhượng đất là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Nên di sản thừa kế được tính là phần đất còn lại sau khi đã tặng cho, chuyển nhượng cho bà Nguyệt, ông Nam và bà Xe. Vậy di sản chia thừa kế về đất là phần đất thuộc thửa 284 (thửa cũ là 259) diện tích theo đo đạc thực tế là 1.629 m² do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 ngày 15/11/1993 đứng tên ông Đặng Thành Thắm. Về phần hai căn nhà tọa lạc tại thửa thửa 354 (tách

248; thửa cũ là 258 do bà Đặng Thị Nguyệt đang quản lý), thửa 284 (thửa cũ là 259 do bà Trần Thị Xe đang quản lý); các đương sự đều thống nhất là do ông Thắm và bà Xe cùng bỏ tiền ra cất nên cũng được tính vào khối di sản thừa kế sau khi đã trừ ra chi phí mà bà Đặng Thị Nguyệt cùng góp tiền vào cất nhà.

[5] Xét về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Năm. Bà Năm cho rằng bà và ông Thắm là vợ chồng hợp pháp nên bà yêu cầu nhận thừa kế $\frac{1}{2}$ diện tích 4.450 m² và phần di sản của ông Thắm khi chia thừa kế theo pháp luật. Xét thấy, bà Năm được công nhận là hôn nhân thực tế với ông Thắm nhưng phần tài sản mà bà Năm yêu cầu chia thừa kế lại phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Thắm và bà Xe nên là tài sản chung của ông Thắm và bà Xe. Vì vậy, bà Năm chỉ nhận được một kỷ phần từ phần di sản của ông Thắm khi chia di sản thừa kế của ông Thắm theo pháp luật.

[6] Xét về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Quốc Khánh được nhận nền nhà có diện tích 120 m², ngang 6 mét dài 20 mét như Giấy thỏa thuận “V/v chuyển quyền sử dụng đất” ngày 25/11/2007. Các bị đơn đều thống nhất sẽ tách cho ông Khánh phần đất theo di nguyện của ông Thắm. Tuy nhiên, tại vị trí đất mà ông Thắm hứa cho thì hiện nay có 01 phần đang chôn cất ông Thắm. Ông Khánh yêu cầu được nhận phần đất ngay cạnh vị trí đất mà cha ông là ông Hùng được nhận khi chia thừa kế. Tại phiên tòa ông Khánh thay đổi ý kiến yêu cầu nhận đất ngay tại vị trí giấy thỏa thuận “Về việc chuyển quyền sử dụng đất” ngày 25/11/2007. Ngoài ra bà Đặng Thị Nguyệt đồng ý sẽ lấy kỷ phần mà bà được nhận sau khi chia thừa kế để tách đất cho ông Khánh, chứ không cần lấy trong phần thừa kế chung. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của đương sự không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận. Tuy nhiên, phần thừa kế mà bà Nguyệt được nhận là tại thửa thừa 284 (thửa cũ là 259) do đó vị trí phần đất mà ông Khánh nhận được là tại thửa 284.

[7] Hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắm bao gồm bà Cao Thị Năm, bà Trần Thị Xe, ông Cao Phi Hùng, bà Cao Thị Nga và Đặng Thị Nguyệt. Tuy nhiên, bà Xe là người trực tiếp quản lý giữ gìn, bảo quản tài sản nên cần được xem xét về công sức tương đương một kỷ phần thừa kế. Phần đất và nhà có trong thời kỳ hôn nhân, được xác định là tài sản chung của ông Thắm và bà Xe. Nên di sản của ông Thắm là $1.629 \text{ m}^2 : 2 = 814.5 \text{ m}^2$ (đất CLN) và $\frac{1}{2}$ giá trị hai căn nhà tại thửa thừa 354 (tách 248; thửa cũ là 258 do bà Đặng Thị Nguyệt đang quản lý), thửa 284 (thửa cũ là 259 do bà Trần Thị Xe đang quản lý). Cụ thể, được chia cho 06 phần thừa kế, mỗi kỷ phần thừa kế sẽ được chia phần đất có diện tích như sau: $814.5 \text{ m}^2 / 6 \text{ phần} = 135.75 \text{ m}^2$ (đất CLN). Theo biên bản định giá tài sản ngày 26/02/2016 của Hội đồng định giá, giá đất trồng cây lâu năm tại xã Mỹ Khánh là 140.000 đồng/m², xác định mỗi kỷ phần thừa kế về đất có giá trị là $140.000 \text{ đồng} \times 135.75 \text{ m}^2 = 19.005.000 \text{ đồng}$. Phần đất hiện nay do bà Xe đang trực tiếp canh tác và quản lý.

Tại biên bản định giá ngày 26/02/2016, tổng giá trị hai căn nhà là 153.611.000 đồng, cụ thể:

- Căn nhà tại thửa 284 do bà Xe đang quản lý và sử dụng trị giá 65.113.000 đồng. Di sản thừa kế của ông Thắm đối căn nhà là 65.113.000 đồng : 2 = 32.556.500 đồng, mỗi kỷ phần thừa kế sẽ là 32.556.500 đồng : 6 = 5.426.083 đồng.

- Căn nhà tại thửa 354 do bà Nguyệt đang quản lý và sử dụng trị giá 108.498.000 đồng, trừ ra 20.000.000 đồng bà Nguyệt góp vô xây nhà thì còn trị giá là 88.498.000 đồng. Di sản thừa kế của ông Thắm đối căn nhà là 88.498.000 đồng : 2 = 44.249.000 đồng, mỗi kỷ phần thừa kế sẽ là 44.249.000 đồng : 6 = 7.374.833 đồng.

[8] Do phần đất bị xéo, nên khi chia diện tích sẽ không đều nhau. Do đó người nhận diện tích nhiều hơn sẽ thối lại giá trị bằng tiền theo giá của Hội đồng định giá xác định. Về phần nhà, xét thấy, bà Nguyệt và gia đình đang ở ổn định tại căn nhà tại thửa 354; căn nhà tại thửa 284 (thửa cũ là 259) xét nguồn tiền bỏ ra xây dựng là của ông Thắm và bà Xe, ngoài ra từ khi cất nhà đến nay bà Xe luôn là người ở và gìn giữ, ông Thắm không có di chúc hay văn bản xác định là đất hương hỏa và ông Hùng cũng không có đóng góp công sức hay vật chất gì vào ngôi nhà này nên yêu cầu nhận nhà của ông Hùng là không hợp lý nên Hội đồng xét xử thống nhất giao nhà tại các thửa đất trên cho bà Nguyệt, bà Xe tiếp tục quản lý và sử dụng; bà Nguyệt, bà Xe phải thối lại giá trị nhà cho các đồng thừa kế. Vậy tổng giá trị mỗi kỷ phần thừa kế là 19.005.000 đồng + 7.374.833 đồng + 5.426.083 đồng = 31.805.916 đồng. Tổng giá trị di sản thừa kế 31.805.916 đồng x 6 = 190.835.496 đồng. Vậy các kỷ phần thừa kế sẽ được chi cụ thể như sau:

[8.1] Ông Cao Phi Hùng thực tế được nhận diện tích 129 m² (loại đất CLN) thành tiền là 129 m² x 140.000 đồng = 18.060.000 đồng. Ông Hùng còn được nhận thêm số tiền là 31.805.916 đồng - 18.060.000 đồng = 13.745.916 đồng (bao gồm giá trị nhà và giá trị đất được thối lại).

[8.2] Bà Cao Thị Nga thực tế được nhận diện tích 133 m² (loại đất CLN) thành tiền là 133 m² x 140.000 đồng = 18.620.000 đồng. Bà Nga còn được nhận thêm số tiền là 31.805.916 đồng - 18.620.000 đồng = 13.185.916 đồng (bao gồm giá trị nhà và giá trị đất được thối lại).

[8.3] Bà Cao Thị Năm thực tế được nhận diện tích 133 m² (loại đất CLN) thành tiền là 133 m² x 140.000 đồng = 18.620.000 đồng. Bà Năm còn được nhận thêm số tiền là 31.805.916 đồng - 18.620.000 đồng = 13.185.916 đồng (bao gồm giá trị nhà và giá trị đất được thối lại).

[8.4] Bà Đặng Thị Nguyệt kỷ phần thừa kế đất được nhận là 135.75 m² nhưng đã tự nguyện tách phần đất diện tích 120 m² ra để giao cho ông Khánh vậy kỷ phần thừa kế đất của bà Nguyệt chỉ còn 135.75 m² - 120 m² = 15.75 m². Diện tích đất còn lại quá nhỏ nên sẽ trả lại giá trị đất bằng tiền cho bà Nguyệt. Kỷ phần thừa kế bà Nguyệt được nhận có giá trị còn lại là (15,75 m² x 140.000 đồng) + 5.426.083 đồng + 7.374.833 đồng = 15.005.916 đồng (bao gồm giá trị nhà và giá trị đất được thối lại).

[8.5] Diện tích thực tế ông Khánh được nhận là 117 m² (loại đất CLN). Do bà Nguyệt tự nguyện thực hiện việc tách đất cho ông Khánh nên bà Nguyệt phải thối lại cho ông Khánh số tiền là 3 m² x 140.000 đồng = 420.000 đồng.

[8.6] Phần đất còn lại sẽ là của bà Trần Thị Xe bao gồm ½ diện tích đất 1.629 m² là 814.5 m² + 31 m² (phần đất hoàn lại bằng tiền của bà Nguyệt là 18.75 m², phần đất hoàn lại bằng tiền của bà Nga là 2.75 m², phần đất hoàn lại bằng tiền của bà Năm là 2.75 m², phần đất hoàn lại bằng tiền của ông Hùng là 6.75 m²) + (135.75 m² x 2) (kỷ phần thừa kế của bà Xe được nhận trong phần thừa kế của ông Thắm) = 1.117 m² (loại đất CLN). Phần thừa kế nhà là ½ số tiền 153.611.000 đồng là 76.805.500 đồng; mỗi kỷ phần thừa kế nhà có giá trị 5.426.083 đồng + 7.374.833 đồng = 12.800.916 đồng. Vậy tổng giá trị di sản thừa kế về phần nhà bà Xe được nhận là 76.805.500 đồng + (12.800.916 đồng x 2) = 102.407.332 đồng.

[9] Phần cây trồng trên đất: các đương sự thống nhất đối với phần đất giao cho ông Khánh thì phần cây trồng sẽ được tách kèm theo. Đối với phần cây trồng trên đất giao cho ông Hùng và bà Nga thì bị đơn sẽ tự đôn bổ, không yêu cầu bồi thường. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ông Nam thống nhất ý kiến của bà Nguyệt và bà Xe và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

[11] Ông Trọng Phủ không có yêu cầu gì và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

[12] Bà Nguyễn Thùy My không có ý kiến gì về tranh chấp thừa kế giữ nguyên đơn với bị đơn.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: người nhận thừa kế chịu án phí có giá ngạch 5% tương ứng giá trị tài sản được nhận và cùng chịu chi phí đo đạc, định giá. Do yêu cầu độc lập của bà Cao Thị Năm chỉ được chấp nhận một phần là nhận kỷ phần thừa kế của ông Thắm nên phải chịu thêm án phí có giá ngạch 5% tương ứng giá trị tài sản mà bà không được chấp nhận là ½ diện tích đất 4.450 m². Yêu cầu chia thừa kế của ông Hùng và bà Nga chỉ được chấp nhận trên phần đất có diện tích 1.629 m² không phải trên diện tích đất 4.450 m² nên ông Hùng, bà Nga phải chịu thêm án phí có giá ngạch 5% tương ứng giá trị tài sản mà ông bà không được chấp nhận. Bà Nguyệt phải chịu thêm án phí có giá ngạch 5% tương ứng giá trị tài sản là phần đất mà bà đã tách ra cho ông Khánh. Ông Khánh được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 17, Điều 31 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Căn cứ các Điều 219, 222, 223, 674, 675, 676, 678, 733 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 26, Điều 33, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ điểm

c khoản 3, điểm b khoản 4 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X về hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ Điều 14, 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Cao Phi Hùng, Cao Thị Nga. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Năm. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Quốc Khánh.

1. Giao cho bà Cao Thị Nga (tại vị trí số 1) phần đất có diện tích 133 m² (loại đất CLN); có tứ cận như sau: hướng đông giáp thửa 559, 554 cạnh dài 34 mét, hướng Tây giáp đất ông Cao Phi Hùng (tại vị trí số 3) và ông Đặng Quốc Khánh (tại vị trí số 4) cạnh dài 34 mét, hướng Nam giáp thửa 284 cạnh dài 4 mét, hướng bắc giáp đất bà Cao Thị Năm (tại vị trí số 2) cạnh dài 4 mét.

2. Giao cho bà Cao Thị Năm (tại vị trí số 2) phần đất có diện tích 133 m² (loại đất CLN); có tứ cận như sau: hướng đông giáp thửa 554 cạnh dài 34 mét, hướng Tây giáp đất ông Đặng Quốc Khánh (tại vị trí số 4) và bà Trần Thị Xe (tại vị trí số 5) cạnh dài 34 mét, hướng Nam giáp đất bà Cao Thị Nga (tại vị trí số 1) cạnh dài 4 mét, hướng bắc giáp đất bà Trần Thị Xe (tại vị trí số 5) cạnh dài 5 mét.

3. Giao cho ông Cao Phi Hùng tại (vị trí số 3) phần đất có diện tích 129 m² (loại đất CLN); có tứ cận như sau: hướng đông giáp đất của bà Cao Thị Nga (tại vị trí số 1) cạnh dài 22 mét, hướng Tây giáp đất bà Trần Thị Xe (tại vị trí số 5) cạnh dài 22 mét, hướng Nam giáp thửa 284 cạnh dài 6 mét, hướng bắc giáp đất bà Trần Thị Xe (tại vị trí số 5) cạnh dài 6 mét.

4. Giao cho ông Đặng Quốc Khánh (tại vị trí số 4) phần đất có diện tích 117 m² (loại đất CLN); có tứ cận như sau: hướng đông giáp đất của bà Cao Thị Nga (tại vị trí số 1) và bà Cao Thị Năm (tại vị trí số 2) cạnh dài 20 mét, hướng Tây giáp bà Cao Thị Năm (tại vị trí số 5) cạnh dài 20 mét, hướng Nam giáp đất ông Cao Phi Hùng tại (vị trí số 3) cạnh dài 6 mét, hướng bắc giáp đất bà Trần Thị Xe (tại vị trí số 5) cạnh dài 6 mét.

5. Giao cho bà Trần Thị Xe (tại vị trí số 05) phần đất có diện tích 1.117 m² (loại đất CLN); có tứ cận như sau: Phần đất còn lại trong thửa 259, tờ bản đồ số 08 (thửa mới là 248, tờ bản đồ số 9) là của bà Trần Thị Xe.

Tất cả các phần đất trên đều thuộc thửa 259, tờ bản đồ số 08 (thửa mới là 248, tờ bản đồ số 9); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 15/11/1993 cho ông Đặng Thành Thắm; tọa lạc tại ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(Kèm theo mảnh trích đo địa chính số 75 - 2017 duyệt ngày 27/3/2017 của Chi nhánh văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; sơ đồ hiện trạng tách thửa 284).

Bà Trần Thị Xe và bà Đặng Thị Nguyệt có nghĩa vụ giao các phần đất nêu trên cho ông Hùng, bà Nga, bà Năm, ông Khánh. Các đương sự liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cây trồng trên đất các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

6. Giao 01 căn nhà tại thửa 354 (tách 248; thửa cũ là 258) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00033 do UBND huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/12/2007 cho bà Đặng Thị Nguyệt quản lý và sử dụng. Buộc bà Đặng Thị Nguyệt trả cho các thừa kế nhận kỷ phần giá trị bằng tiền cụ thể như sau: trả cho ông Cao Phi Hùng, bà Cao Thị Năm, bà Cao Thị Nga mỗi người số tiền 7.374.833 đồng (Bảy triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi ba đồng); trả cho bà Trần Thị Xe số tiền 44.249.000 đồng + (7.374.833 đồng x 2) = 58.998.666 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

7. Giao 01 căn nhà tại thửa 284 (thửa cũ là 259) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00609 do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 15/11/1993 cho bà Trần Thị Xe quản lý và sử dụng. Buộc bà Trần Thị Xe trả cho các thừa kế nhận kỷ phần giá trị bằng tiền (đất và nhà) cụ thể như sau: trả cho ông Cao Phi Hùng số tiền 6.371.083 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm tám mươi ba đồng); trả cho bà Cao Thị Nga, Cao Thị Năm mỗi người số tiền 5.811.083 đồng (Năm triệu tám trăm mười một ngàn không trăm tám mươi ba đồng); trả cho bà Đặng Thị Nguyệt số tiền là 7.631.083 đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi một ngàn không trăm tám mươi ba đồng).

Buộc bà Đặng Thị Nguyệt phải hoàn lại cho ông Đặng Quốc Khánh số tiền 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

8. Chi phí đo đạc, định giá: Chi phí đo đạc định giá là 5.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 165 Bộ luật Tố tụng năm 2015 mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí định giá theo tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia. Ông Hùng, bà Nga, bà Nguyệt, bà Năm chịu 833.333 đồng; bà Xe chịu 1.666.668 đồng. Ông Hùng đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng; bà Nga, bà Nguyệt, bà Năm mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Hùng số tiền 833.333 đồng, bà Xe có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Hùng số tiền 1.666.668 đồng.

9. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Nguyệt phải nộp 2.430.295 đồng; bà Trần Thị Xe phải nộp 12.939.366 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị Nga nộp 3.235.879 đồng, được khấu trừ 804.650 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 004237 ngày 26/02/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ông Cao Phi Hùng nộp 3.235.879 đồng, được khấu trừ 1.609.300 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 004239 ngày 26/02/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bà Cao Thị Năm phải nộp 17.165.295 đồng được khấu trừ 4.827.900 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 004236 ngày 26/02/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ông Đặng Quốc Khánh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 420.000 đồng theo biên lai số 004238 ngày 26/2/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã Mỹ Khánh;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

Nguyễn Ngọc Giang

Nguyễn Tiến Thịnh